TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST Ngày: 23-3-2021 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng.

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST-HN ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HN ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Ph** sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện T, tỉnh TG (xin vắng mặt).

2.*Bị đơn*: Chị **Phạm Kim Ch**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A1, xã TL1, huyện T1, tỉnh TG1 (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-12-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004, anh và chị Ch được sự chấp thuận của hai bên gia đình anh chị tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh chị phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 đến nay, hiện nay không còn tình cảm để hàn gắn sống chung với nhau. Nay anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Phạm Kim Ch.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có hai con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 19-4-2004 và Nguyễn Phạm Thúy V, sinh ngày 19-9-2005. Hiện nay hai con đang sống cùng chị Ch, khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/02 con đến khi con chung thành niên. Tại phiên hòa giải, chị Ch yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung Thúy V với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng anh Ph đồng ý.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Kim Ch:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004, chị và anh Ph được sự chấp thuận của hai bên gia đình anh chị tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Nay anh Ph xin ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có hai con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 19-4-2004 và Nguyễn Phạm Thúy V, sinh ngày 19-9-2005. Hiện nay hai con đang sống cùng chị Ch, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung thành niên thì chị đồng ý. Hiện nay con chung Kim Nh đã đi làm công nhân thu nhập đủ lo cho bản thân nên chị yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con chung Thúy V.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn chị Phạm Kim Ch, địa chỉ: ấp A1, xã TL 1, huyện T1, tỉnh TG1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Phạm Kim Ch tổ chức lễ cưới năm 2004 không có đăng ký kết hôn. Xét tình cảm giữa anh Ph và chị Ch sống chung không hạnh phúc nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính tình nên cự cãi nhau. Anh chị ly thân từ năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn hạnh phúc đươc. Nay anh Ph xin ly hôn chị Ch đồng ý, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, anh Ph và chị Ch sống chung không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ph và chị Ch là phù hợp với Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có hai con chung; hiện nay con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 19-4-2004 và Nguyễn Phạm Thúy V, sinh ngày 19-9-2005 đang sống cùng chị Ch; khi ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung anh Ph đồng ý giao hai con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai con chung Kim Nh

và Thúy V đang sống cùng chị Ch, chị Ch có chỗ ở ổn định và có nguồn thu nhập đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, hai con chung có nguyện vọng sống cùng chị Ch nên cần thiết tiếp tục giao hai con chung cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống cho hai con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ch, giao con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 19-4-2004 và Nguyễn Phạm Thúy V, sinh ngày 19-9-2005 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000đồng/tháng/02 con (1.000.000đồng/tháng/con) đến khi hai con chung thành niên. Chị Ch chỉ yêu cầu cấp dưỡng cho Nguyễn Phạm Thúy V với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Thúy V 2.000.000đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí HNST và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 14, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Phạm Kim Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Kim Nh, sinh ngày 19-4-2004 và Nguyễn Phạm Thúy V, sinh ngày 19-9-2005 cho chị Phạm Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Ph được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện đóng góp nuôi con chung với chị Phạm Kim Ch số tiền là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) đến khi con chung Nguyễn Phạm Thúy V thành niên (đủ 18 tuổi).

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Ch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ph chậm thi hành thì còn phải chịu thêm lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí HNST và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20821 ngày 28-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh Nguyễn Văn Ph phải nộp tiếp số tiền 150.000đồng.

5.Quyền kháng cáo: Anh Ph, chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Chi cục THADS huyện Tân Phước;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền